TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **36**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 25-3-2025
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương

Các Hội thẩm nhân dân:Ông Nguyễn Lương Khoa

Ông Hồ Văn Tài

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Dung - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 725/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2024 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hứa Thị Quỳnh L, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh Hồ Trung T, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hứa Thị Quỳnh L trình bày: Chị và anh Hồ Trung T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2015 tại Ủy ban nhân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Cuộc sống chung của anh chị hạnh phúc trong thời gian đầu, đến gần đây thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã. Anh chị đã không

còn sống chung với nhau từ tháng 01/2023 đến nay. Quá trình không sống chung, anh chị mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Hiện nay tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: anh chị có 02 con chung là cháu Hồ Bảo K, sinh ngày 10/5/2017 và cháu Hồ Tuệ A, sinh ngày 21/11/2020. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, cháu Hồ Bảo K và cháu Hồ Tuệ A đang sống cùng chị, do chị chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: anh chị không có nợ chung.

Chị xin được vắng mặt tại phiên tòa.

- Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Hồ Trung T đã được triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cơ bản đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: căn cứ các Điều 9; Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, chị L được ly hôn với anh T. Về con chung: Giao con chung là cháu Hồ Bảo K và cháu Hồ Tuệ A cho chị L nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: chị Lê K1 yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: đề nghị không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Hứa Thị Quỳnh L có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, do đó tiến hành xét xử vắng mặt chị L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Hồ Trung T đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai, nên căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T là phù hợp.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Lê khởi K2 yêu cầu được ly hôn với anh T và yêu cầu được nuôi con nên quan hệ pháp luật là "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh T có nơi cư trú tại ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị L có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh T, nên xác định chị L là nguyên đơn, anh T là bị đơn.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Chị Lê K3, cuộc sống chung của anh chị hạnh phúc trong thời gian đầu, đến gần đây thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã. Anh chị đã không còn sống chung với nhau từ tháng 01/2023 đến nay. Quá trình không sống chung, anh chị mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Hiện nay tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Qua xác minh tại địa phương, đại diện địa phương không biết tình trạng hôn nhân, mẫu thuẫn của chị L và anh T như thế nào. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh T đến tham gia các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T vắng mặt không có lý do cho thấy anh T có thái độ thờ ơ, không muốn hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân của chị L và anh T mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của Lê là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về con chung: Chị L và anh T có 02 con chung là cháu Hồ Bảo K, sinh ngày 10/5/2017 và cháu Hồ Tuệ A, sinh ngày 21/11/2020.

Khi ly hôn, chị L yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Hồ Bảo K và cháu Hồ Tuệ A. Xét thấy, cháu Hồ Tuệ A còn nhỏ, cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ; cháu Hồ Bảo K có nguyện vọng được sống với mẹ; do đó, nghĩ nên giao cả hai cháu Hồ Bảo K và Hồ Tuệ A cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê K1 yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Chị L trình bày chị không yêu cầu giải quyết. Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến làm việc nên không có lời khai do vậy không giải quyết.

[7] Về nợ chung: Chị L trình bày anh chị không có nợ chung. Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến làm việc nên không có lời khai do vậy không giải quyết.

[8] Về án phí: Chị L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Về ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 36, khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, Điều 56, Điều 81 Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hứa Thị Quỳnh Lê .

1. Chấp nhận cho chị Hứa Thị Quỳnh L được ly hôn với anh Hồ Trung T. Quan hệ hôn nhân chấm dứt và giấy chứng nhận kết hôn số 157/TP, quyển số 01/2015 ngày 03 tháng 9 năm 2015 do Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai cấp không còn giá trị pháp lý, kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Hồ Bảo K, sinh ngày 10/5/2017 và cháu Hồ Tuệ A, sinh ngày 21/11/2020 cho chị Hứa Thị Quỳnh L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hứa Thị Quỳnh L không yêu cầu anh Hồ Trung T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Anh Hồ Trung T được quyền thăm nom con chung nhưng không gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Hứa Thị Quỳnh Lê . Khi cần thiết, chị Hứa Thị Quỳnh L và anh Hồ Trung T được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Hứa Thị Quỳnh L phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Hứa Thị Quỳnh L đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0011583 ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc. Chị Hứa Thị Quỳnh L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy

định.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND cấp xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Quỳnh Hương